

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CP XÂY LẮP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38 / XLDKMT-CBTT

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 9 năm 2024

V/v: CBTT về việc ban hành Quy chế công bố thông tin
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung.

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung
Mã chứng khoán: PXM
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tòa Shome, số 186 đường 30 tháng 4, phường
Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: 0236.3635.888
Fax: 0236.3635.777
Người được ủy quyền CBTT: Bà Huỳnh Lê Lệ Diễm – Kế toán trưởng

Loại thông tin công bố 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Xây
lắp Dầu khí Miền Trung.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn
toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TCTH.

Đính kèm:

- Quyết định số 06/QĐ-XLDKMT-HĐQT ngày
11/9/2024 về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin
của Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung .

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY
CỔ PHẦN
XÂY LẮP DẦU KHÍ
MIỀN TRUNG
H. HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG
Huỳnh Lê Lệ Diễm

Số: 06 /QĐ-XLTKMT-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Quy chế Công bố thông tin
của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung được ban hành ngày 28/6/2021;

Căn cứ Báo cáo số 23/BC-XLTKMT ngày 11/9/2024 về việc tổng hợp Phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị số 22/PLYK-XLTKMT-HĐQT ngày 09/9/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng/Phó các bộ phận, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- HĐQT, BKS;
- Các bộ phận cty;
- Lưu VT, HĐQT.



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-XLDKMT-HĐQT ngày 11/9/2024
của Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định về việc công bố thông tin của Công ty trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam. Đồng thời, quy định việc phối hợp giữa các Phòng/Bộ phận/cá nhân thuộc Công ty và các đối tượng khác trong việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin.

2. Đối tượng áp dụng:

- a. Người công bố thông tin
- b. Các Phòng/Bộ phận liên quan: Phòng Tài chính – Tổng hợp
- c. Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.

Điều 2. Chữ viết tắt.

- | | |
|--------------|--|
| - Công ty | : Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung |
| - UBCKNN | : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước |
| - IDS PRO | : Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN |
| - SGDCCK/HNX | : Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội |
| - ECM | : Hệ thống quản lý tài liệu điện tử thuộc Sở giao dịch chứng khoán |
| - VSDC | : Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam |
| - TTCK | : Thị trường Chứng khoán Việt Nam |
| - CBTT | : Công bố thông tin |
| - HĐQT | : Hội đồng quản trị |
| - BKS | : Ban Kiểm soát |
| - KTT | : Kế toán trưởng |
| - BCTC | : Báo cáo tài chính |
| - ĐHĐCĐ | : Đại hội đồng cổ đông |
| - GCNĐKKD | : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh |

Điều 3. Giải thích từ ngữ.

1. Người nội bộ của công ty bao gồm:

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người đại diện theo pháp luật, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm.



- Thư ký công ty, người phụ trách quản trị, người được ủy quyền công bố thông tin.
- 2. Người công bố thông tin: Là người theo đại diện của Công ty hoặc là người được ủy quyền CBTT. Người đại diện theo pháp luật của công ty phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời và đầy đủ về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin.
- 3. Ngày công bố thông tin: Là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện thông tin được tiếp nhận trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN.
- 4. Người có liên quan (*theo quy định tại Điều 4 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019*): Là cá nhân, tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
 - Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó;
 - Doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;
 - Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
 - Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
 - Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
 - Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Điều 4. Nguyên tắc công bố thông tin.

1. Bộ phận công bố thông tin, Người thực hiện CBTT tổ chức, thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật.
2. Thông tin được công bố bằng tiếng Việt và được lưu trữ, bảo quản dưới dạng văn bản và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm đối với thông tin công bố định kỳ, trên Website của Công ty tối thiểu 05 năm đối với thông tin công bố bất thường.

Điều 5. Người thực hiện công bố thông tin.

1. Người thực hiện công bố thông tin là 01 người đại diện theo pháp luật hoặc 01 cá nhân là người được ủy quyền công bố thông tin theo quy định của Quy chế này và theo quy định của pháp luật liên quan.
2. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền CBTT công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện CBTT mà cả người đại diện theo pháp luật mà người được ủy quyền CBTT đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện CBTT.

3. Công ty phải đăng ký, đăng ký lại Người thực hiện CBTT cho UBCKNN và Sở giao dịch chứng khoán tối thiểu trước 24 giờ trước khi việc ủy quyền có hiệu lực.

Điều 6. Phương tiện công bố thông tin.

1. Các phương tiện công bố thông tin bao gồm:
 - Trang thông tin điện tử của công ty: <http://pvcmt.vn>
 - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN
 - Trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán
 - Trang thông tin điện tử của Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam
 - Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật.
2. Việc công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán.

Điều 7. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Công ty được tạm hoãn CBTT trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác.
2. Công ty báo cáo UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán về việc tạm hoãn CBTT ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin), đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.
3. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 8. Công bố thông tin định kỳ.

1. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán năm, Công ty phải công bố đầy đủ toàn văn báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, kể cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó không vượt quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính;
2. Công ty phải lập và công bố báo cáo thường niên chậm nhất 20 ngày, kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính;
3. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét, Công ty phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét không vượt quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm;
4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý, Công ty phải công bố báo cáo tài chính quý hoặc trong thời hạn 05 ngày đối với báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có), kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét.

5. Định kỳ 06 tháng và năm, Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị nhân sự chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 6 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch.
6. Thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên
 - a. Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty, của UNCHNN, Sở GDCK về họp ĐHĐCĐ, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu ĐHĐCĐ phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có);
 - b. Trường hợp không tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất, công ty đại chúng phải công bố về chương trình và thời điểm dự kiến tổ chức các cuộc họp kế tiếp, tiếp tục duy trì việc đăng tải và cho phép cổ đông tải tài liệu ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm a của khoản này cho tới khi tổ chức thành công ĐHĐCĐ. Thời điểm tổ chức các cuộc họp kế tiếp được thực hiện theo quy định pháp luật;
 - c. Biên bản họp, nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên phải được công bố theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 Quy chế này.
7. Công bố thông tin về các hoạt động khác của công ty đại chúng
 - a. Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn: thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán và báo cáo sử dụng vốn theo quy định của pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.
 - b. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của công ty, Sở giao dịch Chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và hệ thống CBTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam/
 - c. Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.

Điều 9. Công bố thông tin bất thường

1. Công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - a. Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh

toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này;

- b. Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;
- c. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;
- d. Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;
- đ. Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;
- e. Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- g. Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;
- h. Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;
- j. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng;

- k. Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:
- Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;
 - Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;
 - Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của công ty hoặc mua lại cổ phiếu lẻ theo yêu cầu của cổ đông; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình để sửa lỗi giao dịch hoặc mua lại cổ phiếu lẻ, công ty công bố thông tin trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin;
- l. Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty). Đồng thời, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;
- m. Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất;
- n. Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty;
- o. Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế;
- p. Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;
- q. Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;
- r. Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty;
- s. Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.
2. Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này, công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).

3. Công bố thông tin về họp ĐHĐCĐ bất thường hoặc thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
 - a. Việc công bố thông tin về họp ĐHĐCĐ bất thường thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Quy chế này;
 - b. Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn, công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.
3. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu
 - a. Công ty đại chúng công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;
 - b. Công ty đại chúng công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
4. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác: Sau khi thay đổi kỳ kế toán. Công ty công bố báo cáo tài chính khi thay đổi kỳ kế toán đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán.

Điều 10. Công bố thông tin của các đối tượng khác

1. Công bố thông tin về sở hữu cổ phiếu của cổ đông lớn
Công ty công bố trên trang thông tin điện tử trong vòng ba ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của công ty.
2. Công bố thông tin của người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ. Công ty công bố trên trang thông tin điện tử trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

Chương III

QUY TRÌNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 11. Quy trình công bố thông tin cho cổ đông, nhà đầu tư và cơ quan thẩm quyền

1. Hình thức thực hiện:

- a. Trao đổi email do công ty cung cấp;
 - b. Tiếp xúc thông qua các buổi họp mặt, họp trao đổi thông tin trực tiếp;
 - c. Qua điện thoại liên lạc của công ty;
 - d. Bằng văn bản.
2. Phương pháp thực hiện:

Khi cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan có thẩm quyền cần thông tin, người thực hiện CBTT trả lời các thông tin thuộc nội dung thông tin phải công bố. Trong trường hợp thắc mắc, yêu cầu của cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan có thẩm quyền không thuộc danh mục thông tin phải công bố thì người thực hiện CBTT có thể tham khảo ý kiến của cấp lãnh đạo có thẩm quyền, đơn vị tư vấn, cơ quan chức năng và các bộ phận có liên quan khác khi cần thiết để phản hồi kịp thời cho cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan có thẩm quyền.

Điều 12. Trách nhiệm phối hợp giữa người công bố thông tin và các bộ phận liên quan

1. Người công bố thông tin chịu trách nhiệm về thực hiện nghĩa vụ CBTT của công ty với UBCHNN, SGDCK, nhà đầu tư và những người có liên quan khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Người công bố thông tin trong phạm vi chức năng của mình tiếp nhận, xử lý các thông tin từ các phần chứng năng cung cấp các thông tin theo nội dung Quy chế này. Trưởng các bộ phận chức năng chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời của các thông tin cung cấp cho người công bố thông tin.
3. Đối với những thông tin bất thường, thông tin cung cấp theo yêu cầu phải công bố theo quy định, các bộ phận liên quan (nơi phát sinh thông tin cần cung cấp) có trách nhiệm cung cấp thông tin cho người công bố thông tin trong vòng 12 giờ kể từ khi phát sinh sự kiện công bố thông tin.
4. Người CBTT phải giám sát việc công bố thông tin và báo cáo Hội đồng quản trị kết quả thực hiện.

Điều 13. Xử lý vi phạm công bố thông tin

1. Các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quy chế này có hành vi vi phạm các quy định của Quy chế này, vi phạm các quy định của pháp luật gây thiệt hại cho công ty liên quan đến việc thực hiện, quản lý hoạt động CBTT thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.
2. Giám đốc có quyền đưa ra các hình thức xử lý vi phạm phù hợp với chức năng và quyền hạn của mình đối với các trường hợp vi phạm về Quy chế công bố thông tin này.
3. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, vượt thẩm quyền giải quyết của Giám đốc, Giám đốc sẽ báo cáo HĐQT xử lý vi phạm theo quy định.

Điều 14. Thẩm quyền xử lý vi phạm

1. Đối với vi phạm từ người CBTT: Việc xử lý vi phạm sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật và thẩm quyền của HĐQT.
2. Đối với vi phạm phát sinh từ cá nhân trực thuộc các bộ phận: Việc xử lý vi phạm sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật và thẩm quyền của Giám đốc.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 15. Triển khai thực hiện

1. Căn cứ vào nội dung quy chế, các đối tượng có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật liên quan đến nghĩa vụ CBTT chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong những trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh nghĩa vụ CBTT của các đối tượng có nghĩa vụ công bố thông tin liên quan.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 04 Chương và 16 Điều có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do HĐQT quyết định.
3. Người được ủy quyền công bố thông tin, các bộ phận chuyên môn liên quan, các đối tượng liên quan tổ chức thực hiện việc thi hành Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Phước

PHỤ LỤC 1: CÁC BIỂU MẪU

1. Giấy ủy quyền thực hiện công bố thông tin – Phụ lục I - Thông tư số 96/2022/TT-BTC ngày 16/11/2020.
2. Bản cung cấp thông tin người nội bộ - Phụ lục III – Thông tư số 96/2022/TT-BTC ngày 16/11/2020.
3. Báo cáo thường niên – Phụ lục IV – Thông tư số 96/2022/TT-BTC ngày 16/11/2020.
4. Báo cáo quản trị 06 tháng đầu năm/năm - Phụ lục V – Thông tư số 96/2022/TT-BTC ngày 16/11/2020.
5. Báo cáo về ngày trở thành/không còn là cổ đông lớn - Phụ lục VII – Thông tư số 96/2022/TT-BTC ngày 16/11/2020.
6. Báo cáo về giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty khi có thay đổi số lượng cổ phiếu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết - Phụ lục VIII – Thông tư số 96/2022/TT-BTC ngày 16/11/2020.
7. Thông báo Giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ - Phụ lục XIII – Thông tư số 96/2022/TT-BTC ngày 16/11/2020.
8. Báo cáo Kết quả giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ - Phụ lục XIV – Thông tư số 96/2022/TT-BTC ngày 16/11/2020.
9. Báo cáo về sở hữu của nhóm đầu tư nước ngoài có liên quan là cổ đông lớn, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên cổ phiếu - Phụ lục IX – Thông tư số 96/2022/TT-BTC ngày 16/11/2020.
10. Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán – Mẫu số 01 – Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.
11. Thông báo liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu – Mẫu 07/THQ – Quyết định 09/QĐ-HĐTV ngày 10/8/2023.
12. Thông báo thay đổi nhân sự - Phụ lục I – Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021.
13. Thay đổi người có liên quan của người nội bộ - Phụ lục II – Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021.
14. Đăng ký mô hình công ty và loại báo cáo tài chính - Phụ lục IV – Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021.
15. Thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành - Phụ lục V – Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021.
16. Công bố thông tin bất thường - Phụ lục VI – Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021.
17. Thông báo thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh - Phụ lục III – Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021.